

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ
Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050
và Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040
để bổ sung tuyến đường tốc độ cao kết nối Đông Tây thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày
11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc
hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1699/NQ-UBTVQH15
ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn
vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của
Chính phủ hướng dẫn Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số
145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân
định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong
lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2025/QĐ-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Thủ
tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy
hoạch đô thị và nông thôn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt do Ủy ban nhân
dân cấp tỉnh tổ chức lập;*

*Căn cứ Thông tư 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; đã được
sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09 tháng
12 năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến
năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là QHC-323);*

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040 (gọi tắt QHC-339);

Căn cứ Quyết định số 5455/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy tại Thông báo số 373-TB/TU ngày 08 tháng 5 năm 2026 về điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040 để bổ sung tuyến đường tốc độ cao kết nối Đông Tây thành phố;

Căn cứ Văn bản số 4093/BXD-QHKT ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc ý kiến đối với các điều chỉnh cục bộ các quy hoạch chung đô thị và nông thôn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 160/TTr-SXD ngày 18 tháng 5 năm 2026 và Báo cáo kết quả thẩm định số 145/BC-SXD ngày 18 tháng 5 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040 để bổ sung tuyến đường tốc độ cao kết nối Đông Tây thành phố gồm một số nội dung chính như sau:

1. Điều chỉnh cục bộ QHC-323

a. Vị trí, phạm vi, quy mô điều chỉnh

- Về vị trí: thuộc địa bàn phường An Phong, thành phố Hải Phòng (vị trí 1).
- Về phạm vi: Khu vực tuyến đường tốc độ cao kết nối Đông Tây thành phố dự kiến chạy từ Tây sang Đông qua địa bàn phường. Điểm phía Tây là khu vực cổng Tỉnh Thủy (Kênh Hòa Phong) giáp xã Kim Thành đến tuyến đường quy hoạch giáp Khu công nghiệp An Dương ở phía Đông. Chiều dài tuyến khoảng 1,1km.

- Về quy mô điều chỉnh quy hoạch: **khoảng 12,82ha.**

b. Nội dung điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất và tổ chức không gian

Điều chỉnh giảm đất dân cư nông thôn đô thị hóa (0,87ha), đất đơn vị ở (5,85ha) khu phát triển công nghiệp, kho tàng, logistics và bến bãi (3,39ha), khu cây xanh chuyên dùng (0,19ha), mặt nước (0,62ha) thành đất giao thông. Tổng diện tích đất giao thông sau điều chỉnh khoảng 12,82ha.

Bảng so sánh diện tích các loại đất trước và sau điều chỉnh

STT	QHC-323		Điều chỉnh kỳ này		Tăng/ Giảm (+/-)
	Chức năng sử dụng đất	Diện tích khoảng (ha)	Chức năng sử dụng đất	Diện tích khoảng (ha)	Diện tích khoảng (ha)
1	Đất dân cư nông thôn đô thị hóa	0,87	Đất giao thông	12,82	-0,87
	Đất đơn vị ở	5,85			-5,85
2	Khu phát triển công nghiệp, kho tàng, logistics và bến bãi	3,39			-3,39
3	Khu cây xanh chuyên dùng (cây xanh sinh thái, cây xanh cách ly...)	0,19			-0,19
4	Giao thông	1,90			+10,92
5	Mặt nước	0,62			-0,62
	Tổng cộng	12,82	Tổng cộng	12,82	0,00

2. Điều chỉnh cục bộ QHC-339**a. Vị trí, phạm vi, quy mô điều chỉnh**

- Vị trí: Thuộc địa bàn phường Ái Quốc (trước là xã Quyết Thắng) và phường Nam Đồng (trước là xã Tiền Tiến) (vị trí 2).

- Phạm vi: Điểm đầu từ nút giao giữa đường vành đai I thành phố Hải Dương (cũ) với đường dẫn cầu Bùi Thị Xuân, tuyến đi theo hướng Tây ghé Nam giữa khu đất nông nghiệp của phường Nam Đồng, phường Ái Quốc, giao cắt với cao tốc vành đai V vùng Thủ đô trong tương lai; giao cắt với đường tỉnh ĐT.390 và đến điểm cuối đoạn tuyến điều chỉnh cục bộ tại sông Hương, ranh giới giữa phường Ái Quốc và xã Hà Tây. Chiều dài khoảng 3,9km, lộ giới khoảng 110m.

- Quy mô điều chỉnh quy hoạch: **khoảng 75,33ha.**

b. Nội dung điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất và tổ chức không gian

Điều chỉnh giảm diện tích đất đơn vị ở (6,63ha); đất hỗn hợp (từ 8,36ha xuống 1,64ha); đất dịch vụ công cộng đô thị (0,13ha); đất cây xanh sử dụng công cộng đô thị đợt đầu (0,32ha); đất cây xanh sử dụng công cộng đô thị dài hạn (0,51ha); đất cơ quan, trụ sở ngoài đô thị (0,09ha); đất cây xanh chuyên dụng (0,25ha); Đất hạ tầng kỹ thuật khác (0,43ha); đất nông nghiệp (từ 26,72ha xuống 9,37ha) và đất mặt nước (1,24ha) thành đất giao thông. Tổng diện tích đất giao thông sau điều chỉnh khoảng 64,32ha.

Bảng so sánh diện tích các loại đất trước và sau điều chỉnh

STT	QHC-323		Điều chỉnh kỳ này		Tăng/ Giảm (+/-)
	Chức năng sử dụng đất	Diện tích khoảng (ha)	Chức năng sử dụng đất	Diện tích khoảng (ha)	Diện tích khoảng (ha)
1	Đất đơn vị ở (dài hạn)	6,63	Đất đơn vị ở (dài hạn)	0,00	-6,63
2	Đất hỗn hợp (Đơn vị ở và dịch vụ công cộng đô thị) (dài hạn)	8,36	Đất hỗn hợp (Đơn vị ở và dịch vụ công cộng đô thị) (dài hạn)	1,64	-6,72
3	Đất dịch vụ công cộng đô thị (dài hạn)	0,13	Đất dịch vụ công cộng đô thị (dài hạn)	0,00	-0,13
4	Đất cây xanh sử dụng công cộng đô thị (đợt đầu)	0,32	Đất cây xanh sử dụng công cộng đô thị (đợt đầu)	0,00	-0,32
5	Đất cây xanh sử dụng công cộng đô thị (dài hạn)	0,51	Đất cây xanh sử dụng công cộng đô thị (dài hạn)	0,00	-0,51
6	Đất cơ quan, trụ sở ngoài đô thị	0,09	Đất cơ quan, trụ sở ngoài đô thị	0,00	-0,09
7	Đất giao thông	30,65	Đất giao thông	64,32	+33,67
8	Đất cây xanh chuyên dụng	0,25	Đất cây xanh chuyên dụng	0,00	-0,25
9	Đất hạ tầng kỹ thuật khác (đợt đầu)	0,43	Đất hạ tầng kỹ thuật khác (đợt đầu)	0,00	-0,43
10	Đất nông nghiệp	26,72	Đất nông nghiệp	9,37	-17,35
11	Đất mặt nước	1,24	Đất mặt nước	0,00	-1,24
Tổng cộng		75,33	Tổng cộng	75,33	

3. Hạ tầng kỹ thuật

Các nội dung điều chỉnh hạ tầng kỹ thuật (các công trình đầu mối, hệ thống đường dây, đường ống) được bổ sung, điều chỉnh phù hợp với điều chỉnh quy hoạch giao thông và quy hoạch sử dụng đất trên cơ sở cơ bản giữ nguyên và tuân thủ theo Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật xác định trong QHC-323 và QHC-339; cụ thể trong hồ sơ thuyết minh, bản vẽ kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện**1. Giao Sở Xây dựng:**

- Chịu trách nhiệm về tính xác thực của các số liệu hiện trạng đất đai, hạ tầng và công khai, minh bạch việc lấy ý kiến của cộng đồng dân cư, cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định hiện hành; đảm bảo sự thống nhất, tránh để xảy ra khiếu kiện của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng liên quan.

- Chịu trách nhiệm đảm bảo phù hợp, thống nhất các nội dung điều chỉnh cục bộ với QHC-323, QHC-339 và các quy hoạch ngành quốc gia có liên quan.

- Sau khi điều chỉnh cục bộ quy hoạch được duyệt, cập nhật và thể hiện các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch vào hồ sơ QHC-323, QHC-339 đảm bảo phù hợp với quy định và gửi các đơn vị liên quan để lưu trữ, triển khai thực hiện.

- Tổ chức công bố công khai toàn bộ nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung (trừ những nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước) trên các phương tiện thông tin đại chúng; đăng tải lên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Việt Nam theo quy định.

- Chậm nhất 30 ngày kể từ khi có quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung, gửi Bộ Xây dựng 01 bộ hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định để quản lý và lưu trữ theo quy định pháp luật.

- Phối hợp với các sở ngành để cập nhật các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch trong quá trình thực hiện các quy hoạch ngành khác có liên quan theo quy định pháp luật.

2. Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các phường: An Phong, Ái Quốc, Nam Đồng thực hiện quản lý quy hoạch theo hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040 để bổ sung tuyến đường tốc độ cao kết nối Đông Tây thành phố được duyệt là cơ sở để điều chỉnh các quy hoạch cấp dưới theo quy định.

- Vị trí, mặt cắt ngang, nút giao và hướng tuyến chính xác của các tuyến đường sẽ được cụ thể hoá trong quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và trong giai đoạn triển khai dự án đầu tư, đáp ứng về hiện trạng sử dụng đất và các yếu tố kỹ thuật, phù hợp với giải pháp kết nối quy hoạch giao thông theo quy hoạch chung, đảm bảo phục vụ lợi ích cộng đồng dân cư và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

- Các nội dung khác ngoài phạm vi điều chỉnh của Quyết định này vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn 2050 và Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2023 phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường: An Phong, Ái Quốc, Nam Đồng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Xây dựng (để báo cáo);
- Thành ủy, HĐND TP (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành TP;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: XD&CT, NN&MT, NV&KTGS;
- Lưu: VT, N.N.Phong.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Anh Quân